

Bản án số 110 /2017/HSST
Ngày 20/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hồng Hải.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Thanh Trà
Ông Lê Truyền Bình
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Cán bộ Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Lê Viết Sĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2017/HSST ngày 07/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2017/QĐXX ngày 08/12/2017 đối với các bị cáo:

1. VÕ NGUYỄN HUY H. (Ky lớn), sinh ngày 27/10/1998;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 13, phường Hòa Thọ Đ., quận CL., ĐN.; Chỗ ở hiện nay: Thôn Túy Loan Đ.2, xã HP., huyện HV, thành phố ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Võ Văn B., sn: 1976 và bà Nguyễn Thị L., sn: 1976; Vợ: Trần Phạm Diệu T., sn: 1997 và có 01 con, sinh năm 2017.

*** Tiền án, tiền sự:** Không.

Bị bắt tạm giam ngày 28/02/2017. Có mặt tại phiên tòa.

2. DUY HẢI N., sinh ngày 26/02/1995; Nơi ĐKNKTT: Thôn Bình H., xã Bình P., huyện TB., tỉnh QN; Chỗ ở hiện nay: P602, khách sạn A25 số 137 – Nguyễn D, quận HC., Tp. ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Tin lành; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tiếp thị; Con ông: không xác định và bà Nguyễn Thị N., sn: 1969.

*** Tiền án, tiền sự:** Không.

Bị bắt tạm giam ngày 28/02/2017. Có mặt tại phiên tòa

3. TRẦN ANH TẤN P., sinh ngày 01/12/1994; Nơi ĐKNKTT: Tổ 04, TH., xã HP., huyện HV., thành phố ĐN; Chỗ ở hiện nay: P602, khách sạn A25 số 137 – ND., quận HC, Tp. ĐN.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Lê N., sn: 1966 và bà Hồ Thị Kim A., sn: 1967.

*** Tiền án, tiền sự:** Không.

Bị bắt tạm giam ngày 27/02/2017. Có mặt tại phiên tòa

4. VĂN TRỌNG TRUNG T., sinh ngày 03/12/1991; Nơi ĐKNKTT: Tổ 17A, Hòa X., quận CL., ĐN.; Chỗ ở hiện nay: 67 – ĐCT., quận CL., Tp. ĐN.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Thợ máy; Con ông Văn Trọng D., sn: 1971 và bà Đặng Thị Q. (sn: 1964).

* Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 28/02/2017. Có mặt tại phiên tòa

5. TRƯƠNG Q. (Ky nhỏ), sinh ngày 12/8/1997; Nơi ĐKNKTT: Tổ 80, Hòa Thuận Đ., quận HC., ĐN.; Chỗ ở hiện nay: K448/68 – TNV., quận HC., Tp. ĐN.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Trương V., sn: 1975 và bà Phạm Thị N., sn: 1974.

* Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 27/02/2017. Tạm giam ngày 08/3/2017. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Lê D., sinh năm 1993.

Trú tại: Tổ 05, phường Hòa K., quận TK., ĐN. Vắng mặt

2. Ông Chế Văn H., sinh năm 1964.

Trú tại: Tổ 31, phường Bình T., quận HC., ĐN. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 27/02/2017, tại trước số nhà 135 – ĐĐ., phường TT., quận HC., thành phố ĐN. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang Trương Q. đang cất giấu chất ma túy trong người, tang vật thu giữ:

+ 01 hộp giấy màu đỏ, có dòng chữ SANEST - Nước Yến Sào Khánh Hòa, kích thước (6x6x10)cm, bên trong chứa 09 viên nén màu xám hình tròn, một mặt có logo Vương Niêm, niêm phong ký hiệu M.

+ 01 điện thoại di động, hiệu Nokia màu đen, có sim số 01229.530.xxx.

* Lúc 23 giờ 15 phút ngày 27/02/2017, tại trước số nhà 137 – ND., phường TT., quận HC., thành phố ĐN, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang Trần Anh Tấn P. đang cất giấu chất ma túy trong người, tang vật thu giữ: 01 gói ni long màu trắng, kích thước (6x12)cm, bên trong có 10 viên nén màu hồng, niêm phong ký hiệu A1; 01 gói ni long màu trắng, kích thước (6x12)cm, bên trong có 30 viên nén màu xám, niêm phong ký hiệu A2; 01 điện thoại di động màu đen, có chữ Nokia, số seri 1: 353677089379364, số seri 2: 353677089379372, có sim số: 01287.003.xxx và số 0905.600.xxx; 01 điện thoại di động màu bạc, có chữ Iphone, Imel: 355398072008948, có sim số: 0935.276.xxx; số tiền 18.000.000 đồng (*mười tám triệu đồng*).

Đến khoảng 08 giờ 00 ngày 28/02/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Trần Anh Tấn P. tại phòng

608 khách sạn A25 số 137 – Nguyễn D., thành phố ĐN., không phát hiện, thu giữ gì liên quan.

* Lúc 11 giờ 00 ngày 28/02/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp đối với Duy Hải N. tại phòng 606 khách sạn A25 số 137 - Nguyễn D., thành phố ĐN., thu giữ trong người Nghi 01 điện thoại di động màu đen, có chữ Iphone, Imel: 013333009633538, có sim số: 0901.971.xxx.

* Lúc 12 giờ 40 phút ngày 28/02/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp đối với Văn Trọng Trung T. tại phòng 606 khách sạn A25 số 137 - Nguyễn D., thành phố ĐN., thu giữ trong người của T.: 01 gói ni long kích thước (4x6)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu vàng nhạt, niêm phong ký hiệu C; 01 điện thoại di động màu xanh, có chữ Nokia, số serial: 359588052700318, có sim số: 01266.298.xxx.; 1.050.000 đồng (*Một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*).

* Lúc 14 giờ ngày 28/02/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp đối với Võ Nguyễn Huy H. tại phòng 602 khách sạn A25 số 137 - Nguyễn D., thành phố ĐN. và xe ô tô BKS 43A-140.xx, thu giữ:

+ Trong người của Võ Nguyễn Huy H. 500.000 đồng; 01 CMND số 201787085; 01 ĐTDĐ màu đen, có chữ SamSung, Imel 1: 355083080057539, Imel 2: 355084080057537, có sim số: 0905.788.xxx.

+ 01 xe ô tô BKS 43A-140.xx, hiệu KIA, số loại: K3YD16GE2AT, số máy: G4FGEH723368, số khung: RNYD41A6FC054645, cùng giấy tờ và chìa khóa xe; tại hộc gần hộp số xe có 01 gói ni long màu trắng, kích thước (6x12)cm, bên trong chứa **50 viên** nén màu xám, niêm phong ký hiệu **D** (*Bút lục số: 63, 64*).

* Lúc 15 giờ 30 phút ngày 28/02/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính phát hiện Trần Lê D. (*Sinh năm: 1993; trú: Tổ 04, phường HK., quận TK., thành phố ĐN.*) có hành vi tàng trữ 02 viên ma túy để sử dụng nên thu giữ, niêm phong ký hiệu A3 (*Bút lục số: 46*).

Tại kết luận giám định số 166 ngày 07/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và Kết luận giám định số 600 ngày 11/9/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

+ Mẫu viên nén ký hiệu A1, A2, A3, D, M có chất ma túy, loại MDMA. MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 22, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19.7.2013 của Chính phủ. Trọng lượng: A1 = 3,073 gam; A2 = 10,468 gam; A3 = 0,566 gam; D = 17,366 gam; M = 3,213 gam.

+ Mẫu tinh thể màu vàng ký hiệu C là Ketamine, trọng lượng 1,100 gam.

Quá trình điều tra Võ Nguyễn Huy H., Duy Hải N., Trần Anh Tấn P., Văn Trọng Trung T., Trương Q. khai nhận như sau:

Võ Nguyễn Huy H.: H. khai không mua bán trái phép chất ma túy mà chỉ tàng trữ 50 viên ma túy (*thuốc lắc*) để sử dụng (*số ma túy này mua của đối tượng tên Khánh, chưa xác định được lai lịch*). Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản bắt, khám xét khẩn cấp, lời khai của Trần Anh Tấn P., Duy Hải N., Văn Trọng Trung T., Trương Q. và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Từ tháng 11/2016 đến ngày 26/02/2017, H. đã bán ma túy cho Duy Hải N. 04 lần, cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* Khoảng đầu tháng 11/2016, bán cho N. 50 viên ma túy, giá 12.500.000 đồng.

- *Lần thứ hai:* Khoảng đầu tháng 01/2017, bán cho N. 100 viên ma túy, giá 24.000.000 đồng.

- *Lần thứ ba:* Ngày 26/02/2017, bán cho N. 100 viên ma túy, giá 24.000.000 đồng.

- *Lần thứ tư:* Khoảng 22 giờ ngày 27/02/2017, H. bán cho N. 30 viên ma túy, giá 7.500.000 đồng.

Duy Hải N.: Từ tháng 11/2016 đến ngày 27/02/2017, do bị nghiện ma túy và để có tiền tiêu xài nên Duy Hải N. đã mua ma túy của Võ Nguyễn Huy H. 04 lần (*như nêu trên*) để sử dụng và bán lại. Từ tháng 01/2017, N. đã nhờ Trần Anh Tấn P. cất giữ và đi bán giúp ma túy, lấy tiền về đưa lại cho N.. N. và P. đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người nhưng N. không nhớ rõ. Quá trình mua bán trái phép chất ma túy, N. đã thu lợi bất chính được 16.000.000 đồng..

Trần Anh Tấn P.: Ban đầu P. khai nhận đã giúp Duy Hải N. mua bán ma túy, việc mua bán ma túy P. có lưu lại trong điện thoại. Nhưng sau đó P. không nhận tội mua bán ma túy mà chỉ nhận tội tàng trữ 40 viên ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai ban đầu, các bản tường thuật của P., bản tự khai của P. về nội dung lưu trong điện thoại bị thu giữ; lời khai của Duy Hải N., Văn Trọng Trung T. và các chứng khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Từ cuối tháng 01/2017 đến ngày 27/02/2017, ban đầu khi có người mua ma túy thì Duy Hải N. đưa ma túy cho P. đi giao và nhận tiền về đưa lại cho N.. Sau đó, N. mua ma túy về đưa cho P. cất giữ và tự đi bán. P. đã bán được 32 lần/ 250 viên ma túy, giá mỗi viên từ 350.000 đồng - 400.000 đồng. Riêng ngày 27/02/2017, P. đã bán ma túy 03 lần, trong đó có 01 lần nhờ Văn Trọng Trung T. đi giao 02 viên/ 800.000 đồng; 01 lần bán 04 viên/ 1.600.000 đồng và trong lúc P. đứng đợi để bán 10 viên thì bị phát hiện, bắt quả tang như nêu trên.

N. và P. không thỏa thuận việc trả công cụ thể, khi nào P. cần tiền thì N. đưa cho P. từ 500.000 đồng - 2.000.000 đồng nhưng không nhớ rõ. Nghi sử dụng tiền thu lợi chi tiêu chung khi đi chơi tại quán bar, ăn uống, tiền ở khách sạn cùng với P.

Văn Trọng Trung T.: Do là bạn bè nên T. hay đi chơi chung với Duy Hải N. và Trần Anh Tấn P.. Khoảng 22 giờ 00 ngày 27/02/2017, khi đang ở khách sạn A25 thì P. nhờ T. đi giao giúp 02 viên ma túy. T. đồng ý nên lấy số điện thoại liên lạc và đem 02 viên ma túy đến trước khách sạn A25 giao cho Trần Lê D., lấy 800.000 đồng về đưa lại cho P.. T. chỉ đi giao ma túy giúp cho P. nên không có thu lợi bất chính. Ngoài ra, T. còn cất giấu 01 gói Ketamin để sử dụng (*do một người bạn cho tại quán nhậu nhưng không rõ lai lịch*).

Trương Q.: Q. là bạn bè và hay đi chơi chung với Võ Nguyễn Huy H.. Khoảng 22 giờ 00 ngày 27/02/2017, khi Q. đang ở cùng với H. và Duy Hải N. tại phòng 606, khách sạn A25 thì H. nhờ Q. đem 09 (*chín*) viên ma túy đi giao cho người mua. H. điều khiển xe chở Q. đến trước nhà số 135 đường ĐĐ., phường TT., quận HC., thành phố ĐN., Q. xuống xe đứng chờ để giao ma túy thì bị phát

hiện bắt quả tang như nêu trên. Q. chỉ đi giao ma túy giúp H., không có thu lợi bất chính.

Đối với Trần Lê D. khai nhận đã sử dụng số điện thoại 01213.696.xxx. liên lạc vào số 01266.298.xxx. mua 02 viên ma túy để sử dụng như nêu trên. D. đã nhận dạng người giao ma túy là Văn Trọng Trung T..

Quá trình điều tra, Duy Hải N., Văn Trọng Trung T., Trương Q. đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của các bị can; có thái độ hợp tác tốt với cơ quan chức năng để điều tra, xử lý vụ án.

Tại bản cáo trạng số 92/CTr-VKS ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố:

+ Võ Nguyễn Huy H., Duy Hải N., Trần Anh Tấn P. về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

+ Văn Trọng Trung T. về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

+ Trương Q. về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Võ Nguyễn Huy H., Duy Hải N., Trần Anh Tấn P., Trương Q. về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” Văn Trọng Trung T. về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS. Xử phạt Võ Nguyễn Huy H. từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS. Xử phạt bị cáo Duy Hải N. từ 07 năm đến 7 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Anh Tấn P. từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS. Xử phạt bị cáo Trương Q. từ 02 đến 03 năm tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 50 BLHS. Xử phạt bị cáo Văn Trọng Trung T. từ 02 đến 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 01 đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” để tổng hợp hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo Duy Hải N., Văn Trọng Trung T., Trương Q. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về việc Duy Hải N. đã 04 lần mua ma túy của Võ Nguyễn Huy H. với số lượng 280 viên ma túy để bán lại nhiều lần, cho nhiều người nhưng không nhớ rõ. Nghi đã nhờ Trần Anh Tấn P. giúp trong việc cất giấu và đi bán ma túy. Ngoài ra, còn thu giữ trong người P. 13,541 gam ma túy, chứa MDMA để sử dụng và bán lại. N. và P. đã thu lợi bất chính 16.000.000 đồng mua bán trái phép chất ma túy. Văn Trọng Trung T. giúp Trần Anh Tấn P. đi bán 0,566 gam ma túy chứa MDMA cho Trần Lê D. và lấy 800.000 đồng về đưa lại cho P.. T. chỉ đi bán giúp cho P. không có thu lợi bất chính. Ngoài ra, T. còn cất giấu 1,100 gam Ketamine để sử dụng. Trương Q. giúp Võ Nguyễn Huy H. đi bán 3,213 gam ma túy chứa MDMA không thu lợi bất chính và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Nguyễn Huy H. đã khai nhận đã bán ma túy cho Duy Hải N. với số lượng 280 viên ma túy tổng hợp 04 lần, 01 lần 50 viên/ 12.500.000 đồng; 02 lần mỗi lần 100 viên/ 24.000.000 đồng; 01 lần 30 viên/ 7.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh Tấn P. khai nhận đã bán 32 lần với số lượng 250 viên ma túy, giá mỗi viên từ 350.000 đồng - 400.000 đồng cho nhiều đối tượng không nhớ rõ. Trong ngày 27/02/2017, bị cáo đã bán ma túy 03 lần, lần 04 viên giá 1.600.000 đồng và 01 lần nhờ Văn Trọng Trung T. đi giao 02 viên giá 800.000 đồng và trong lúc P. đứng đợi để bán 10 viên thì bị phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Võ Nguyễn Huy H., Duy Hải N., Trần Anh Tấn P., Văn Trọng Trung T., Trương Q. cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Lúc 14 giờ ngày 28/02/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp đối với Võ Nguyễn Huy H. tại phòng 602 khách sạn A25 số 137 – ND., thành phố ĐN. và xe ô tô BKS 43A-140.xx, phát hiện H. cất giấu 17,366 gam ma túy chứa MDMA để sử dụng và bán lại. Trước đó, H. đã bán ma túy cho Duy Hải N. 04 lần 01 lần 50 viên/ 12.500.000 đồng; 02 lần mỗi lần 100 viên/ 24.000.000 đồng; 01 lần 30 viên/ 7.500.000 đồng).

Từ tháng 11/2016 đến 27/02/2017, Duy Hải N. đã 04 lần mua ma túy của Võ Nguyễn Huy H. để bán lại nhiều lần, cho nhiều người nhưng không nhớ rõ. N. đã nhờ Trần Anh Tấn P. giúp trong việc cất giấu và đi bán ma túy. P. đã bán 32 lần/ 250 viên ma túy, giá mỗi viên từ 350.000 đồng đến 400.000 đồng. Riêng ngày 27/02/2017, P. đã bán ma túy 03 lần, 01 lần 04 viên giá 1.600.000 đồng và 01 lần nhờ T. đi giao 02 viên giá 800.000 đồng và thu giữ trong người P. 13,541 gam ma túy, chứa MDMA để sử dụng và bán lại. Quá trình mua bán trái phép chất ma túy N. và P. đã thu lợi bất chính 16.000.000 đồng.

Khoảng 22 giờ ngày 27/02/2017, Văn Trọng Trung T. giúp Trần Anh Tấn P. đi bán 0,566 gam ma túy chứa MDMA cho Trần Lê D. và lấy 800.000 đồng về đưa lại cho P.. T. chỉ đi bán giúp cho P. không có thu lợi bất chính. Ngoài ra, T. còn cất giấu 1,100 gam Ketamine để sử dụng.

Khoảng 23 giờ 00 ngày 27/02/2017, khi Trương Q. giúp Võ Nguyễn Huy H. đi bán 3,213 gam ma túy chứa MDMA tại trước số nhà 135 – ĐĐ., quận HC., thành phố ĐN., thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang. Q. chỉ đi giao giúp ma túy cho H., không thu lợi bất chính.

Do đó có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Võ Nguyễn Huy H., Duy Hải N., Trần Anh Tấn P., Trương Q. đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, Văn Trọng Trung T. về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*” như cáo trạng số 92/CTr-VKS ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, bán kiếm lời và để sử dụng thỏa mãn nhu cầu bản thân nên các bị cáo mua ma túy để bán lại cho đối tượng nghiện với mục đích kiếm lời và lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia mua bán và vai trò tính chất mức độ cũng khác nhau nên cũng cần phân hóa trên cơ sở hành vi phạm tội để định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt tương xứng. Mặc dù giữa các bị cáo có sự quen biết với nhau nhưng không phân công cụ thể công việc trong việc mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Võ Nguyễn Huy H. là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, H. đã 04 lần bán ma túy cho Duy Hải N. 280 viên ma túy tổng hợp với số tiền 68.000.000 đồng nhằm mục đích kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Do đó, HĐXX thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc và tương xứng với hành vi phạm tội thì mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Duy Hải N. cũng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, thông qua mạng xã hội N. đã quen biết, liên lạc điện thoại với Võ Nguyễn Huy H. trực tiếp 04 lần mua ma túy của Võ Nguyễn Huy H. về bán lại nhiều lần, không nhớ rõ cho các đối tượng khác nhằm kiếm lời và sử dụng cho bản thân. N. và P. không thỏa thuận việc trả công cụ thể, khi nào P. cần tiền thì N. đưa cho P. từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng nhưng không nhớ rõ. N. sử dụng tiền thu lợi chi tiêu chung khi đi chơi tại quán bar, ăn uống, tiền ở khách sạn cùng với P..

Đối với Trần Anh Tấn P. đã bán 32 lần với 250 viên ma túy, giá mỗi viên từ 350.000 đồng đến 400.000 đồng. Trong ngày 27/02/2017, P. đã bán ma túy 03 lần, 01 lần 04 viên giá 1.600.000 đồng, 01 lần nhờ T. đi giao 02 viên giá 800.000 đồng và 01 lần trong lúc P. đứng đợi để bán 10 viên thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình mua bán trái phép chất ma túy cũng như lời khai của N. và P. tại phiên tòa đã thu lợi bất chính số tiền 16.000.000 đồng.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Võ Nguyễn Huy H., Duy Hải N., Trần Anh Tấn P. phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS.

Đối với Văn Trọng Trung T. giúp Trần Anh Tấn P. đi bán 0,566 gam ma túy chứa MDMA cho Trần Lê D. và lấy 800.000 đồng về đưa lại cho P.. T. chỉ đi bán giúp cho P. không có thu lợi bất chính. Ngoài ra, T. còn cất giấu 1,100 gam

Ketamine để sử dụng. Do đó bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 194 BLHS “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với Trương Q. giúp Võ Nguyễn Huy H. đi bán 3,213 gam ma túy chứa MDMA thì bị phát hiện bắt quả tang. Q. chỉ đi giao giúp ma túy cho H., không thu lợi bất chính nên bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 194 BLHS “Mua bán trái phép chất ma túy”

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Duy Hải N., Văn Trọng Trung T. hoàn cảnh gia đình khó khăn và Trương Q. gia đình có công cách mạng, các bị cáo đã thật thà khai báo trung thực rõ ràng, biết ăn năn hối cải với hành vi phạm tội do mình gây ra, do vậy HĐXX thấy cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Duy Hải N. đã tự thú khai những lần mua bán ma túy trước đó, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần áp dụng điểm o khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Nguyễn Huy H. đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh Tấn P. đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công cách mạng bà cố nội là mẹ Việt Nam anh hùng; Ông cố ngoại là Liệt sĩ được Tổ quốc ghi công, bà cố ngoại là bà mẹ Việt Nam anh hùng; ông ngoại và bà ngoại có Huân chương kháng chiến hạng ba và được tặng thưởng Huân chương, Huy chương. Do đó HĐXX thấy cần áp dụng điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Đối với Trần Lê D. có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử lý hành chính là đúng quy định.

Đối với đối tượng tên K., có hành vi bán trái phép chất ma túy nhưng chưa xác định được lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

* Về tang vật vụ án:

+ Mẫu A1 = 1,865 gam; A2 = 9,115 gam; C = 0,406 gam; D = 15,693 gam; M = 2,137 gam và toàn bộ bao gói mẫu; 01 hộp giấy màu đỏ, có dòng chữ SANEST - Nước Yên Sào Khánh Hòa, kích thước (6x6x10) cm cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động, hiệu Nokia màu đen, có sim số 01229.530.xxx.; 01 điện thoại di động màu đen, có chữ Nokia, số seri 1: 353677089379364, số seri 2: 353677089379372, có sim số: 01287.003.xxx. và số 0905.600.xxx; 01 điện thoại di động màu bạc, có chữ Iphone, Imel: 355398072008948, có sim số: 0935.276.xxx; 01 điện thoại di động màu đen, có chữ Iphone, Imel: 013333009633538, có sim số: 0901.971.xxx; 01 điện thoại di động màu xanh, có chữ Nokia, số serial: 359588052700318, có sim số: 01266.298.240; 01 ĐTDĐ màu đen, có chữ SamSung, Imel 1: 355083080057539, Imel 2: 355084080057537, có sim số: 0905.788.xxx; Đây là điện thoại các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

Đối với số tiền thu giữ 19.550.000 đồng (trong đó của Trần Anh Tấn P. 18.000.000 đồng, của Văn Trọng Trung T. 1.050.000 đồng và Võ Nguyễn Huy H. 500.000 đồng) HĐXX thấy không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho các bị cáo.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính việc mua bán trái phép chất ma túy mà có của các bị cáo Duy Hải N. và Trần Anh Tấn P. để xung công quỹ nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền của các bị cáo Trần Anh Tấn P., Văn Trọng Trung T. và Võ Nguyễn Huy H. để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với xe ô tô hiệu Kia, màu trắng, BKS 43A-140.xx, số khung: RNYD41A6FC054645, số máy: G4FGEH723368. Xe này thuộc sở hữu của Doanh nghiệp tư nhân Chế Văn H., do anh Chế Văn H. làm chủ. Anh H. cho Võ Nguyễn Huy H. thuê nhưng không biết H. sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố ĐN. trả cho anh H. là có căn cứ do đó không đề cập đến.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Nguyễn Huy H., Duy Hải N., Trần Anh Tấn P., Trương Q. phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Văn Trọng Trung T. phạm tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Võ Nguyễn Huy H. 07 năm 06 tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị bắt, ngày 28/02/2017.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. **Xử phạt:** Duy Hải N. 07 năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị bắt, ngày 28/02/2017,

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. **Xử phạt:** Trần Anh Tấn P. 07 năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị bắt, ngày 27/02/2017.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 BLHS. **Xử phạt:** Văn Trọng Trung T. 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 02 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là 03 năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị bắt, ngày 28/02/2017.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. **Xử phạt:** Trương Q. 02 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị bắt, ngày 28/02/2017.

* **Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS. Tuyên:

- **Tịch thu tiêu hủy:** Mẫu A1 = 1,865 gam; A2 = 9,115 gam; C = 0,406 gam; D = 15,693 gam; M = 2,137 gam và toàn bộ bao gói mẫu; 01 hộp giấy màu đỏ, có dòng chữ SANEST - Nước Yên Sào Khánh Hòa, kích thước (6x6x10)cm.

- **Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:**

+ 01 điện thoại di động, hiệu Nokia màu đen, có sim số 01229.530.xxx của Trương Q.; 01 điện thoại di động màu bạc, có chữ Iphone, Imel: 355398072008948, có sim số: 0935.276.xxx của Trần Anh Tấn P.; 01 điện thoại

di động màu đen, có chữ Iphone, Imel: 013333009633538, có sim số: 0901.971.xxx của Duy Hải N.; 01 điện thoại di động màu xanh, có chữ Nokia, số serial: 359588052700318, có sim số: 01266.298.xxx của Văn Trọng Trung T.; 01 điện thoại di động màu đen, có chữ Nokia, số seri 1: 353677089379364, số seri 2: 353677089379372, có sim số: 01287.003.xxx và số 0905.600.xxx của Trần Anh Tấn P.; 01 ĐTDĐ màu đen, có chữ SamSung, Imel 1: 355083080057539, Imel 2: 355084080057537, sim số: 0905.788.xxx của Võ Nguyễn Huy H.;

- *Tuyên trả lại cho các bị cáo:* Trần Anh Tấn P. số tiền 18.000.000 đồng; Văn Trọng Trung T. số tiền 1.050.000 đồng và Võ Nguyễn Huy H. số tiền 500.000 đồng)

Tiếp tục tạm giữ số tiền của các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2017)

Truy thu số tiền 16.000.000 đồng của các bị cáo Duy Hải N. và Trần Anh Tấn P. do thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà có để sung vào công quỹ nhà nước (chia theo phần mỗi bị cáo 8.000.000 đồng).

Các bị cáo Võ Nguyễn Huy H., Duy Hải N., Trần Anh Tấn P., Văn Trọng Trung T. và Trương Q. mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND q. Hải Châu;
- Công an q. Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CA Tp. Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ vụ án .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa